TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Nhà trọ L, tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Nhà trọ T, tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 (Một) năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu vào năm 2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn thị xã Thuận An đến năm 2016 thì chuyển lên địa bàn thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) sinh sống cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ khi kết

hôn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh T thường xuyên đánh đập chị H. Chị H đã dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 5/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến việc chị H không còn tình cảm, không còn muốn chung sống với anh T nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung, gồm: Cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 04/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh ngày 18/6/2013. Hiện con chung đang ở cùng chị H. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Văn T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Nguyễn Thị H nhưng anh Nguyễn Văn T không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/3/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 7, khu phố 4, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 14/4/2023 và ngày 04/5/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 ngày 09/02/2011 nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị H không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh T. Bản thân anh Nguyễn Văn T sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có hai con chung, gồm: Cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 04/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh ngày 18/6/2013. Hiện con chung đang ở cùng chị H. Xét con chung hiện đang do chị H nuôi dưỡng, anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai cháu Nguyễn Thị Ánh N và cháu Nguyễn Thị Thuỳ D xác định có nguyện vọng được sống chung với chị H. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 09/02/2011).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T giao cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 04/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh ngày 18/6/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006749 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết